

Về việc đánh giá thiệt hại do bão gây ra ở Việt Nam

KS. ĐẶNG TÙNG MÃN

PTS. IURTRẮC B.X.

Trung tâm LH Việt Xô về KTND và NCB

Bão và áp thấp nhiệt đới (ATND) là một trong các thiên tai chủ yếu gây ra thiệt hại về người và của đối với các tỉnh ven biển Việt Nam, đặc biệt là các tỉnh miền Trung.

Tuy vậy, các số liệu có hệ thống về thiệt hại do bão gây ra còn chưa được công bố đầy đủ. Để đánh giá hiệu quả của các biện pháp phòng tránh bão và giảm nhẹ thiệt hại do bão gây ra cần thiết phải xem xét một cách có hệ thống các số liệu thống kê về thiệt hại. Ngoài ra, các thông tin về đánh giá thiệt hại do bão gây ra cũng là điểm xuất phát để xem xét hiệu quả của sự hợp tác Việt – Xô về KHKT trong lĩnh vực khí tượng nhiệt đới và nghiên cứu bão được tiến hành từ nhiều năm nay thông qua Trung tâm LH Việt – Xô về KTND và NCB.

Theo ý kiến của chúng tôi, việc phân tích tỷ mỉ các nhân tố tác động của bão còn giúp ích cho việc định hướng các nghiên cứu và soạn thảo khoa học do Tổng cục KTTV Việt Nam và Ủy ban Nhà nước Liên Xô về KTTV hợp tác thực hiện; đồng thời nó cũng giúp ích cho việc nâng cao hiệu quả kinh tế – xã hội của sự hợp tác Việt – Xô trong lĩnh vực này.

Trong bài báo này chúng tôi sử dụng các số liệu về thiệt hại do bão gây ra đăng trên báo Nhân dân và trong tạp chí của Ủy ban bão Tây Thái Bình Dương ESCAP/WMO [3]. Các số liệu được đưa ra dưới dạng bảng, bao gồm mức thiệt hại các loại do 17 cơn bão và ATND gây ra trong thời gian 5 năm (1985 – 1989). Tuy nhiên số liệu đưa ra còn thiếu chính xác và chưa đầy đủ. Tuy vậy, việc phân tích các số liệu này cũng cho thấy rằng, chỉ tính riêng mức thiệt hại của 6 cơn trong số đó cũng đã lên tới 580 tỷ đồng (theo thời giá hiện nay); tức là bằng 3.2% tổng sản phẩm quốc dân của Việt Nam năm 1988 [2]. Bão kèm theo mưa lớn trên diện rộng là nhân tố chủ yếu gây ra thiệt hại to lớn về người và của. Đặc biệt, nếu thời điểm bão đồ bộ trùng với thời kỳ triều cường thì thiệt hại do bão gây ra là cực kỳ nghiêm trọng đối với các tỉnh ven biển. Ví dụ, cơn bão CECIL năm 1989, tuy vào thời điểm bão đồ bộ gió cực đại chỉ đạt 25 m/s (cấp 10) nhưng lại trùng với thời kỳ triều cường, mặt khác bão hình thành và phát triển rất nhanh ngay trên biển Đông, đồ bộ trái quy luật (tháng V) vào một vùng chưa chú ý triển khai công tác phòng tránh, nên đã

Bảng thống kê các thiệt hại do bão gây ra trong 5 năm: 1985–1989
 (Kéo bão Nhân dân và tạp chí ESCAP/WMO)

Số thứ tự	Tên, số hiệu gian đầm bão (N ^o)	Thời gian (Tháng/ năm)	Địa điểm bão (Lokasi)	Diện tích lũn (10 ³ ha)	Thiệt hại về người, nhà cửa		Thiệt hại về thuyền bè	Tên các tỉnh bị thiệt hại nhất	Nhận tổ tác động của bão	Thiệt hại bằng hiện vật và làng mạc tiền (đô la)	Ghi chú
					Chết	Bị thương					
1	ANDY (N ^o 7)	1.N.1985	Cường đờ bão	10 (10 ³ ha)	—	—	Hồng nang	Bình Thuận	Kho mạnh mava lớn + tia sét	—	Lên đến sau 57 năm
2	CECIL 8/24(N ^o 8)	16.X.1985	Trên cấp 124 (65m/s)	4	110	46	—	—	—	—	—
3	Bão Số 22.VII.86	86.9	Cấp 6, 7	—	—	—	—	—	—	—	—
4	WAYNE 8/14(N ^o 5)	6.IX.1986	Trên cấp 107 (40-60m/s)	—	—	—	—	—	—	—	—
5	TĐ.11/5.XII.86 (kém)	—	Cấp 5, 6	32 (270-270)	—	—	—	—	—	—	—
6	BETTY 16.VIII.87 (8709(N ^o 2))	87	Cấp 12 (45m/s)	—	—	—	—	Nghệ Anh	Nghệ Anh	—	Phục hồi
7	CẨM 22.VIII.87 (8710(N ^o 3))	—	Cấp 10 (35m/s)	3	—	—	—	—	—	—	—
8	Bão số 7	10.X.88	Cấp 10 (325m/s)	20	2	5	—	—	—	—	—
	3825	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
					12	13	—	—	—	—	—
					14	15	—	—	—	—	—
					16	17	—	—	—	—	—

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9 PAT 8827 (N°9)	23.X.1988	Cấp 10 (25m/s)	—	—	>90	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	Tạp chí ESCAP/ WMO
10 TESS 8830 (N°10)	7.XI.88	Cấp 10—11 (30m/s)	8	—	20	—	17	—	12000	—	Thuận Hải	—	—	11 triệu USD	Lần đầu sau 48 năm	
11 CECIL 8904 (N°2)	25.V.1989	Cấp 10 (25m/s)	105	7	—	140	106	600	27000	10000	436 Quảng Nam— Đà Nẵng, Nghệ Tĩnh, Bình Triệu trên diện rộng Thiên	Bão són + trzeń cường Tinh. Bình Triệu trên diện rộng	—	300 tỷ đồng	Tạp chí ESCAP/ WMO	
12 DOT 8905 (N°3)	11.VI.1989	Cấp 9, 10	113	—	6	—	5	—	—	—	4 Hải Phòng, Quảng Ninh	Mưa lớn	—	—	Tạp chí ESCAP/ WMO	
13 IRVING 8910 (N°6)	24.VII.1989	Cấp 10—11 28m/s giật 32m/s	56	33	—	102	48	—	100000	10308	— Thạnh Hoá— Nghệ Tĩnh	Bão mạnh lúc triều lên	—	—	Tạp chí ESCAP/ WMO	
14 BRIAN 8924 (N°7)	3.X.1989	Cấp 10—11	50	—	7	123	—	128000	39514	— Nghệ Tĩnh Thanh Hóa	Bão mạnh + mưa lớn	80000 tấn lúa (riêng N.Tỉnh	—	Tạp chí ESCAP/ WMO		
15 ANGELA 8923 (N°8)	10.X.1989	Cấp 10—11 (28m/s giật 30m/s	87	—	38,4	53	766	—	430000	11038	1000 Quảng Bình Nghệ Tĩnh, Thái Bình	Bão mạnh + mưa lớn	42 tỷ đồng	2 cơn gắn nhau cùng 1 không kè		
16 DAN 8926 (N°9)	13.X.1989	Cấp 12 giật cấp 14 (40—45m/s)	—	—	—	—	—	—	—	—	Nghĩa Bình	—	—	—	Tạp chí ESCAP/ WMO	
17 MAURY 8721 (N°66)	18.XI.1987	Cấp 10 (25m/s)	—	—	>86	—	—	56000	—	—	Nghĩa Bình	—	20 triệu USD	Tạp chí ESCAP/ WMO		

gây ra thiệt hại to lớn về người và của: 740 chết và mất tích, 106 người bị thương, 105 ngàn hecta lúa bị ngập úng. . Trường hợp nêu ra trên đây càng làm nổi bật sự cần thiết phải theo dõi chặt chẽ, liên tục các cơn bão hình thành trên biển Đông bằng các phương tiện: vệ tinh, ra-đa, máy bay để kịp cảnh báo, tránh để xảy ra các trường hợp tương tự trong tương lai. Ở một số cơn bão khác, ngược lại với quan niệm luôn cho bão là một thiên tai, nạn hạn hán trên diện rộng được khắc phục nhanh chóng, ví dụ cơn bão BETTY, 1987 và cơn bão số 7 năm 1988.

Tần suất bão gây ra thiệt hại nặng nề cho các tỉnh trong 5 năm 1985 – 1989 như sau: Nghệ Tĩnh 6 lần, Bình Trị Thiên 4 lần, Thái Bình, Hải Phòng, Hà Nam Ninh, Thanh Hóa, Nghia Bình, Quảng Nam Đà Nẵng mỗi địa phương 2 lần.

Các số liệu và các kết luận nêu ra trong bài báo này chỉ là các tổng kết sơ bộ. Chúng tôi rất mong nhận được sự hưởng ứng của bạn đọc đối với vấn đề quan trọng này.

Tài liệu tham khảo

1. Báo Nhân dân (1985 – 1989).
2. Niên giám thống kê 1988 (Tổng cục Thống kê)
3. ESCAP/WMO Typhoon Commithee Annual Review (1986 – 1989)
4. Bản đồ đường đi của bão 1985 – 1989 (Cục Dự báo KTTV).